

Số: 83 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh đã tổ chức họp ngày 03/6/2024 và đã thống nhất trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND), với nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 11/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế (viết tắt BHYT) cho các nhóm đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP, cụ thể gồm: “Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế; Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh”.

Việc ban hành chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế nêu trên trong thời gian qua đã giúp cho các đối tượng khó khăn, đối tượng yếu thế trên địa bàn tỉnh thụ hưởng chính sách chăm sóc sức khỏe, đảm bảo chính sách an sinh xã hội.

Ngày 04/6/2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; ngày 16/9/2021, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quyết định số 612/QĐ-UBND

phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn và người sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn bị tác động, ảnh hưởng, không được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng BHYT, phải chuyển sang tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng khác hoặc tự mua thẻ BHYT theo hộ gia đình (*hiện nay, toàn tỉnh có 31.350 người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và người đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã bị cắt giảm hỗ trợ đóng BHYT*).

Thực hiện Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, bổ sung đối tượng được **hỗ trợ 70%** mức đóng bảo hiểm y tế từ nguồn ngân sách nhà nước: “*Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*”, được hỗ trợ trong thời gian 36 tháng kể từ ngày 01/11/2023; **tỷ lệ 30%** mức BHYT, còn lại đối tượng phải tự đóng.

Theo đó, tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ nêu trên, quy định:

“3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ khả năng ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định:

a) *Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng cao hơn mức hỗ trợ tối thiểu quy định tại các điểm b và c khoản 1 Điều 8 Nghị định này;*

b) *Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng không được hưởng mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định này;”*

Vì vậy, căn cứ quy định nêu trên, **hỗ trợ thêm 30%** tiền đóng BHYT cho “*Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*” trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định đối tượng áp dụng: “*Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thể bảo hiểm y tế có **hộ khẩu** thường trú hoặc tạm trú từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh*”; việc

quy định hộ khẩu trong Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND **không còn phù hợp với Luật Cư trú năm 2020**. Do đó, đề xuất sửa thành: "...Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế **có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú** từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh;" để đảm bảo phù hợp với quy định Luật Cư trú năm 2020.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Tăng tỷ lệ người dân được tiếp cận tham gia BHYT, góp phần duy trì, nâng cao tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế và phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng.

- Đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Cư trú năm 2020.

2. Quan điểm

- Nghị quyết được xây dựng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế- xã hội của tỉnh; đảm bảo việc triển khai hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Các nội dung quy định xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, phù hợp với điều kiện của tỉnh, hỗ trợ người yếu thế trong xã hội; tạo điều kiện cho các cá nhân tham gia bảo hiểm y tế đảm bảo mục tiêu đạt tối thiểu tỷ lệ 95,25% dân số tham gia bảo hiểm y tế vào năm 2025 và góp phần đảm bảo chỉ tiêu tham gia bảo hiểm y tế của người dân tộc thiểu số đến năm 2025 đạt tỷ lệ 98%.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại các Công văn: Số 252/HĐND-VHXXH ngày 09/11/2023 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và số 28/HĐND-VHXXH ngày 22/02/2024, UBND tỉnh giao Sở Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết; đã lấy ý kiến các cơ quan liên quan; Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 75/BC-STP ngày 26/4/2024; UBND tỉnh đã tổ chức họp ngày 03/6/2024 và thống nhất trình HĐND tỉnh theo đúng trình tự của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bộ cục Nghị quyết bao gồm 3 điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Điều 3. Hiệu lực thi hành

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho các đối tượng quy định tại Điều 4 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 27/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến HIV/AIDS.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người thuộc hộ gia đình nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt bảo hiểm y tế); Người thuộc hộ gia đình cận nghèo; Người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình; Học sinh, sinh viên là con thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 60% trở xuống; Học sinh, sinh viên là con gia đình đông con và gặp nhiều khó khăn về kinh tế; Người được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nhiễm HIV/AIDS chưa có thể bảo hiểm y tế có đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 6 tháng trở lên trên địa bàn tỉnh; Người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

2. Bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 2 như sau:

“g) Hỗ trợ 30% tiền đóng bảo hiểm y tế cho người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn

đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được thực hiện kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực đến ngày 31 tháng 10 năm 2026.

2. Những nội dung khác của Nghị quyết số 27/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH HĐND TỈNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT: Tại kỳ họp thứ 24 của HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (có dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở: Lao động- Thương binh và Xã hội, Y tế, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{cường237}.



Trần Hoàng Tuấn

